

ĐIỀU KHOẢN
SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ ĐÓNG PHÍ ĐỊNH KỲ
(PHIÊN BẢN 2)

(Được phê chuẩn theo Công văn số/BTC-QLBH ngày tháng năm 2017 của Bộ Tài Chính)

MỘT SỐ ĐIỂM LƯU Ý ĐỐI VỚI KHÁCH HÀNG

Sản Phẩm Bảo Hiểm Liên Kết Đơn Vị Đóng Phí Định Kỳ (Phiên Bản 2) của Công ty TNHH Manulife (Việt Nam) (“Công ty”) được phê chuẩn theo công văn số/BTC-QLBH ngày của Bộ Tài chính. Khi tham gia sản phẩm bảo hiểm liên kết đơn vị nêu trên, đề nghị khách hàng đọc và lưu ý một số điểm sau:

1. Đọc kỹ Quy tắc, Điều khoản trước khi tham gia bảo hiểm liên kết đơn vị và lưu ý một số Điều khoản sau:
 - 1.1 Trong trường hợp thay đổi quyết định mua bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm được phép hủy hợp đồng trong vòng 21 (hai mươi một) ngày kể từ ngày Bên mua bảo hiểm nhận được Hợp Đồng, và nhận lại phí bảo hiểm đã đóng theo quy định tại Điều 4 của Hợp Đồng. Sau thời hạn 21 (hai mươi một) ngày nói trên, khi yêu cầu hủy Hợp Đồng, Bên mua bảo hiểm nhận Giá Trị Hoàn Lại sau khi trừ Phí Chấm Dứt Hợp Đồng và các khoản Nợ (nếu có).
 - 1.2 Bên mua bảo hiểm cần phải đóng phí bảo hiểm như được quy định tại Điều 18.1.
 - 1.3 Các trường hợp loại trừ mà Công ty sẽ không trả tiền bảo hiểm quy định tại Điều 17 của Hợp Đồng.
 - 1.4 Các loại phí được quy định tại Điều 26 của Hợp Đồng.
2. Việc tham gia các Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ là không bắt buộc. Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu hủy bỏ các Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ. Để duy trì quyền lợi bảo hiểm của các Sản Phẩm Bảo Hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm cần phải (i) đóng phí hoặc (ii) từ Năm Hợp Đồng thứ 4, Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu Công Ty trích từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng để đóng phí. Bên mua bảo hiểm cần lưu ý các điều khoản loại trừ quy định dành riêng cho Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ.
3. Khi tham gia bảo hiểm, phải lưu giữ các chứng từ liên quan đến hợp đồng bảo hiểm đầy đủ.
4. Thực hiện kê khai thông tin trung thực và thông báo khi có thay đổi các thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 11 của Hợp Đồng. Việc kê khai thông tin không đúng về sức khỏe và tiền sử bệnh sẽ dẫn đến rủi ro khách hàng không được Công ty chi trả quyền lợi bảo hiểm của sản phẩm.

**ĐIỀU KHOẢN
SẢN PHẨM BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ ĐÓNG PHÍ ĐỊNH KỲ
(PHIÊN BẢN 2)**

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 1: ĐỊNH NGHĨA

1.1 Công Ty: là Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Manulife (Việt Nam), công ty bảo hiểm nhân thọ được Bộ Tài Chính cấp phép thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.

1.2 Kế Hoạch Bảo Hiểm: là Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản hoặc Kế Hoạch Bảo Hiểm Nâng Cao về quyền lợi của Hợp Đồng đã được chọn và ghi trong Trang Hợp Đồng, hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

1.3 Bên Mua Bảo Hiểm: là tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, hoặc cá nhân từ đủ mười tám (18) Tuổi trở lên, đang sinh sống tại Việt Nam và có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; là người kê khai, ký tên trên đơn yêu cầu bảo hiểm, thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định trong Hợp Đồng và được ghi nhận là Bên Mua Bảo Hiểm trong Trang Hợp Đồng, hoặc (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

1.4 Người Được Bảo Hiểm: là cá nhân mà tính mạng và/hoặc sức khỏe của cá nhân đó là đối tượng được Công Ty chấp nhận bảo hiểm, và được ghi nhận trong Trang Hợp Đồng là Người Được Bảo Hiểm tương ứng với sản phẩm bảo hiểm chính.

Vào thời điểm yêu cầu bảo hiểm, trừ trường hợp được quy định khác đi tại các Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ cụ thể, Người Được Bảo Hiểm phải:

- (i) còn sống và có mối quan hệ được bảo hiểm với Bên Mua Bảo Hiểm,
- (ii) đang hiện diện tại Việt Nam,
- (iii) trong độ Tuổi từ một (01) tháng Tuổi đến sáu mươi lăm (65) Tuổi.

1.5 Người Thụ Hưởng: là (các) cá nhân hoặc tổ chức được Bên Mua Bảo Hiểm chỉ định để nhận quyền lợi bảo hiểm. Người Thụ Hưởng được ghi tên trong hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và các Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

1.6 Thời Hạn Hợp Đồng: là khoảng thời gian tính từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng đến Ngày Kỷ Niệm Hợp Đồng khi Người Được Bảo Hiểm đạt tới tuổi 85. Thời Hạn Hợp Đồng được ghi trên Trang Hợp Đồng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

1.7 Số Tiền Bảo Hiểm: là số tiền Công Ty chấp nhận bảo hiểm đối với sản phẩm bảo hiểm này và được ghi trên Trang Hợp Đồng hoặc (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

1.8 Tuổi: là tuổi của Người Được Bảo Hiểm tính theo ngày sinh nhật vừa qua trước (i) Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng hoặc (ii) Ngày Kỷ Niệm Hợp Đồng trong các Năm Hợp Đồng tiếp theo.

1.9 Trang Hợp Đồng (Giấy Chứng Nhận Bảo Hiểm): là một phần không tách rời của Hợp Đồng thể hiện một số chi tiết cụ thể của Hợp Đồng.

1.10 Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng: là văn bản do Công Ty phát hành nhằm mục đích xác nhận các thay đổi có liên quan đến Hợp Đồng.

1.11 Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ: là các sản phẩm bảo hiểm có thể được gắn kèm sản phẩm bảo hiểm chính theo quy định của Công Ty. Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ được ghi rõ trong Trang Hợp Đồng hay (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

1.12 Tai Nạn: nghĩa là một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện liên tục, khách quan xảy ra do tác động của một lực, một vật bất ngờ từ bên ngoài lên cơ thể của Người Được Bảo Hiểm và gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người Được Bảo Hiểm. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nêu trên phải là nguyên nhân trực tiếp, duy nhất và không liên quan đến bất kỳ nguyên nhân nào khác gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người Được Bảo Hiểm trong vòng (90) ngày kể từ ngày xảy ra Tai Nạn.

1.13 Ngày / Tháng / Năm

1.13.1 Ngày Cấp Hợp Đồng: là ngày Hợp Đồng được Công Ty chấp thuận và phát hành theo hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hợp lệ của Bên Mua Bảo Hiểm. Ngày Cấp Hợp Đồng được ghi nhận tại Trang Hợp Đồng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

1.13.2 Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng: là ngày Hợp Đồng bắt đầu có hiệu lực và được ghi nhận tại Trang Hợp Đồng hoặc Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có). Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng được dùng để xác định các Ngày Kỷ Niệm Hợp Đồng, các Ngày Kỷ Niệm Hàng Tháng, Năm Hợp Đồng, và Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng.

1.13.3 Ngày Kỷ Niệm Hợp Đồng: là ngày kỷ niệm tương ứng hàng năm của Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng trong suốt Thời Hạn Hợp Đồng. Nếu năm không có ngày này thì ngày cuối cùng của tháng đó sẽ là Ngày Kỷ Niệm Hợp Đồng.

1.13.4 Ngày Kỷ Niệm Hàng Tháng: là ngày tương ứng hàng tháng của Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng; trường hợp trong tháng không có ngày tương ứng, thì ngày liền trước đó sẽ được áp dụng.

1.13.5 Năm Hợp Đồng: là khoảng thời gian một năm dương lịch kể từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng hoặc Ngày Kỷ Niệm Hợp Đồng.

1.13.6 Năm Phí Bảo Hiểm: nghĩa là năm mà theo đó tất cả các khoản Phí Bảo Hiểm Cơ Bản được đóng đầy đủ.

- 1.13.7 Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng:** là ngày cuối cùng của Thời Hạn Hợp Đồng và được ghi nhận tại Trang Hợp Đồng nếu Hợp Đồng còn hiệu lực đến thời điểm đó.
- 1.13.8 Ngày Đến Hạn Đóng Phí:** là ngày mà Phí Bảo Hiểm Cơ Bản cần phải được đóng đầy đủ theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng này.
- 1.13.9 Ngày Định Giá:** là ngày Công Ty tiến hành việc xác định Giá Đơn Vị các Đơn Vị Quỹ.
- 1.13.10 Ngày Định Giá Kế Tiếp:** là Ngày Định Giá ngay sau ngày phát sinh các sự kiện hoặc ngày Công Ty nhận được các yêu cầu hợp lệ dẫn đến việc phải thực hiện các giao dịch mua hoặc bán các Đơn Vị Quỹ, tùy trường hợp.
- 1.13.11 Ngày Yêu Cầu Giải Quyết Quyền Lợi Bảo Hiểm:** là ngày Công Ty nhận được hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ theo quy định của Hợp Đồng Bảo Hiểm.

1.14 Về phí bảo hiểm, chi phí và nợ:

- 1.14.1 Phí Bảo Hiểm Cơ Bản:** là khoản phí do Bên Mua Bảo Hiểm đóng cho sản phẩm bảo hiểm chính. Sau khi trừ đi Phí Ban Đầu và các loại phí liên quan (nếu có), Phí Bảo Hiểm Cơ Bản được phân bổ vào Tài Khoản Cơ Bản. Phí Bảo Hiểm Cơ Bản được ghi trong Trang Hợp Đồng hay Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
- 1.14.2 Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ:** là khoản phí bảo hiểm do Bên Mua Bảo Hiểm đóng cho Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ. Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ được ghi trong Trang Hợp Đồng hay Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
- 1.14.3 Phí Bảo Hiểm Định Kỳ:** là tổng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ (nếu có) được ghi trong Trang Hợp Đồng hay Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).
- 1.14.4 Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm:** là khoản phí do Bên Mua Bảo Hiểm đóng thêm ngoài Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ và tuân theo quy định của Công Ty nêu tại Hợp Đồng. Trong trường hợp khách hàng có chỉ định về việc đóng Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ, Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm sẽ là khoản phí do Bên Mua Bảo Hiểm đóng thêm ngoài Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ và Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ. Sau khi trừ đi Phí Ban Đầu, Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm được phân bổ vào Tài Khoản Đóng Thêm.
- 1.14.5 Phí Ban Đầu:** là khoản phí được khấu trừ từ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm trước khi phân bổ vào (các) Quỹ. Phí Ban Đầu được quy định tại điều 26.1.

- 1.14.6 Phí Bảo Hiểm Rủi Ro:** là khoản phí được khấu trừ hàng tháng để đảm bảo chi trả quyền lợi bảo hiểm theo quy định của sản phẩm bảo hiểm chính. Phí Bảo Hiểm Rủi Ro được quy định tại điều 26.3.
- 1.14.7 Phí Quản Lý Hợp Đồng:** là khoản phí được khấu trừ hàng tháng để Công Ty thực hiện công việc cần thiết liên quan đến việc quản lý, duy trì Hợp Đồng và cung cấp các thông tin liên quan đến Hợp Đồng cho Bên Mua Bảo Hiểm. Phí Quản Lý Hợp Đồng được quy định tại điều 26.2.
- 1.14.8 Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng:** là khoản tiền được Công Ty khấu trừ hàng tháng từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng bao gồm Phí Bảo Hiểm Rủi Ro, và Phí Quản Lý Hợp Đồng.
- 1.14.9 Phí Chấm Dứt Hợp Đồng:** là khoản phí mà Bên Mua Bảo Hiểm phải chịu khi Hợp Đồng bị chấm dứt trước thời hạn trong bất kỳ trường hợp nào. Phí Chấm Dứt Hợp Đồng được quy định tại điều 26.4.
- 1.14.10 Phí Rút Giá Trị Tài Khoản:** là khoản phí mà Bên Mua Bảo Hiểm phải chịu khi yêu cầu rút một phần từ Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản. Phí Rút Giá Trị Tài Khoản được quy định tại điều 26.5.
- 1.14.11 Nợ:** là bất kỳ khoản phí, phí bảo hiểm, khoản khấu trừ hàng tháng, hoặc khoản tiền nào mà Bên Mua Bảo Hiểm cần phải đóng để duy trì hiệu lực Hợp Đồng hoặc phải thanh toán cho Công Ty theo các điều khoản và điều kiện của Hợp Đồng, Tất cả các khoản tiền này sẽ được coi là còn nợ Công Ty và sẽ được Công Ty khấu trừ trước khi thanh toán bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào theo Hợp Đồng này.

1.15 Về tài khoản và giá trị tài khoản:

- 1.15.1 Quỹ Liên Kết Đơn Vị (“Quỹ”):** là (các) quỹ được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của các hợp đồng bảo hiểm liên kết đơn vị. Quỹ được thiết lập tại từng thời điểm, được quản lý và đầu tư theo danh mục đầu tư được Công Ty lựa chọn và tuân thủ đầy đủ các yêu cầu và quy định của pháp luật Việt Nam.
- 1.15.2 Tài Khoản Cơ Bản:** là tài khoản chứa các Đơn Vị Quỹ được hình thành từ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản.
- 1.15.3 Tài Khoản Đóng Thêm:** là tài khoản chứa các Đơn Vị Quỹ được hình thành từ Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm.
- 1.15.4 Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản:** là giá trị của tổng các Đơn Vị Quỹ của Tài Khoản Cơ Bản được xác định theo Giá Đơn Vị vào Ngày Định Giá Kế Tiếp.
- 1.15.5 Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm:** là giá trị của tổng các Đơn Vị Quỹ của Tài Khoản Đóng Thêm được xác định theo Giá Đơn Vị vào Ngày Định Giá Kế Tiếp.

- 1.15.6 Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng:** là tổng của Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản và Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm.
- 1.15.7 Giá Trị Hoàn Lại:** là số tiền Bên Mua Bảo Hiểm nhận được khi Hợp Đồng chấm dứt trước thời hạn. Giá Trị Hoàn Lại là Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng được xác định vào Ngày Định Giá Kế Tiếp sau ngày Hợp Đồng bị chấm dứt trước thời hạn trừ đi Phí Chấm Dứt Hợp Đồng và các khoản Nợ (nếu có);
- 1.15.8 Tỷ Lệ Phân Bỏ Quỹ:** là tỷ lệ phân bổ các khoản Phí Bảo Hiểm Cơ Bản, Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm đã đóng và các khoản thưởng (nếu có) sau khi trừ các khoản phí liên quan (nếu có) . Tỷ Lệ Phân Bỏ Quỹ được thực hiện theo yêu cầu của Bên Mua Bảo Hiểm.
- 1.15.9 Đơn Vị Quỹ:** là tài sản của Quỹ Liên Kết Đơn Vị được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- 1.15.10 Giá Đơn Vị:** là giá một Đơn Vị Quỹ. Giá Đơn Vị của các Quỹ khác nhau có thể khác nhau. Khi thực hiện giao dịch mua hoặc bán, Giá Đơn Vị bằng giá mua và giá bán.
- 1.16 Quy Trình Nghiệp Vụ:** là các quy định, điều kiện và cách thức thực hiện một hoặc một số nghiệp vụ bảo hiểm. Quy Trình Nghiệp Vụ được đính kèm theo Hợp Đồng này để tham khảo. Quy Trình Nghiệp Vụ sẽ do Công Ty có toàn quyền xem xét và điều chỉnh vào từng thời điểm, và sẽ có hiệu lực kể từ thời điểm được thông báo trên trang thông tin (website) chính thức của Công Ty, trừ trường hợp được Công Ty quy định cụ thể khác đi.

ĐIỀU 2: HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

- 2.1** Hợp đồng bảo hiểm là thỏa thuận bằng văn bản giữa Bên Mua Bảo Hiểm và Công Ty, trong đó ghi nhận quyền và nghĩa vụ của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng bảo hiểm (“Hợp Đồng”). Hợp Đồng bao gồm các tài liệu sau:
- (i) Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm;
 - (ii) Đơn yêu cầu bảo hiểm;
 - (iii) Trang Hợp Đồng;
 - (iv) Quy tắc, điều khoản sản phẩm bảo hiểm chính, Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ (nếu có) đã được Bộ Tài chính phê chuẩn;
 - (v) (Các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng;
 - (vi) Các văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp Đồng (nếu có).
- 2.2** Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm là các văn bản yêu cầu bảo hiểm theo mẫu của Công Ty, trong đó ghi các nội dung đề nghị tham gia bảo hiểm và thông tin do người đề nghị tham gia bảo hiểm cung cấp để Công Ty đánh giá rủi ro, làm căn cứ chấp nhận bảo hiểm hoặc từ chối bảo hiểm. Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm do Bên Mua Bảo

Hiểm, Người Được Bảo Hiểm và các bên khác liên quan đến việc yêu cầu bảo hiểm của Bên Mua Bảo Hiểm kê khai, ký tên và cung cấp cho Công Ty.

2.3 Công Ty sẽ không bảo hiểm cho Người Được Bảo Hiểm và Hợp Đồng sẽ không có hiệu lực từ thời điểm giao kết nếu:

2.3.1 Không nhận được sự đồng ý bằng văn bản của chính Người Được Bảo Hiểm, hoặc cha/mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của Người Được Bảo Hiểm (nếu Người Được Bảo Hiểm là người chưa thành niên). Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm có chữ ký của Người Được Bảo Hiểm hoặc của cha/mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của Người Được Bảo Hiểm chưa thành niên sẽ được coi là sự đồng ý bằng văn bản

2.3.2 Bên Mua Bảo Hiểm và Người Được Bảo Hiểm không có quan hệ bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm.

Trong các trường hợp này, Công Ty sẽ không có nghĩa vụ thanh toán bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào theo Hợp Đồng và chỉ hoàn lại:

- (i) Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng được xác định vào Ngày Định Giá Kế Tiếp sau ngày Công Ty từ chối Hợp Đồng; cộng
- (ii) Phí Ban Đầu, Phí Bảo Hiểm Rủi Ro và Phí Quản Lý Hợp Đồng đã thu; cộng
- (iii) Phí Bảo Hiểm Bỏ Trợ (nếu có).

Trừ đi:

- (iv) Các khoản quyền lợi bảo hiểm đã được thanh toán (nếu có); và
- (v) Nợ (nếu có); và
- (vi) Các khoản chi phí khám, xét nghiệm y khoa (nếu có).

Công Ty sẽ không yêu cầu Bên Mua Bảo Hiểm hoàn trả bất kỳ khoản thanh toán nào nếu tổng các khoản (i, ii và iii) nhỏ hơn tổng các khoản khấu trừ (iv, v và vi) nêu trên.

ĐIỀU 3: BẢO HIỂM TẠM THỜI

3.1 Trong *thời hạn bảo hiểm tạm thời*, nếu Người Được Bảo Hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính tử vong do *Tai Nan*, Công Ty sẽ chi trả một khoản tiền bằng tổng Số Tiền Bảo Hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính ghi trên tất cả hồ sơ yêu cầu bảo hiểm đang được xem xét của cùng một Người Được Bảo Hiểm đó hoặc hai trăm triệu (200.000.000) đồng, tùy theo số nào nhỏ hơn. Công Ty sẽ thanh toán quyền lợi bảo hiểm tạm thời cho những Người Thụ Hưởng có tên trong hồ sơ yêu cầu bảo hiểm. Tuy nhiên, nếu tổng phí bảo hiểm đã đóng của tất cả các hồ sơ yêu cầu bảo hiểm đang chờ cấp lớn hơn hai trăm triệu (200.000.000) đồng, Công Ty sẽ chỉ trả lại tổng phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi. Thời hạn bảo hiểm tạm thời chỉ

áp dụng đối với các sản phẩm bảo hiểm chính và không áp dụng cho các Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ. Trong trường hợp Công Ty chỉ trả quyền lợi bảo hiểm tạm thời, Công Ty sẽ không hoàn lại số phí bảo hiểm đã đóng.

Thời hạn bảo hiểm tạm thời là khoảng thời gian được tính từ khi Công Ty đóng dấu xác nhận đã nhận đầy đủ hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hợp lệ và đã nhận được đầy đủ phí bảo hiểm đầu tiên. Thời Hạn Bảo Hiểm Tạm Thời sẽ chấm dứt vào Ngày Cấp Hợp Đồng hoặc ngày Công Ty ban hành văn bản tạm hoãn hoặc từ chối bảo hiểm.

- 3.2** Điều kiện áp dụng bảo hiểm tạm thời: quyền lợi bảo hiểm tạm thời chỉ được chi trả nếu dựa trên các thông tin kê khai tại hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, Người Được Bảo Hiểm sẽ được chấp nhận bảo hiểm với mức tiêu chuẩn theo quy định thẩm định của Công Ty.
- 3.3** Quyền lợi bảo hiểm tạm thời nêu trên sẽ không có hiệu lực và Công Ty sẽ chỉ trả lại phí bảo hiểm đã đóng, không tính lãi, sau khi đã trừ các khoản chi phí y tế và chi phí mà Công Ty phải thanh toán trong việc đánh giá rủi ro bảo hiểm nếu Người Được Bảo Hiểm tử vong do bất kỳ nguyên nhân trực tiếp nào sau đây gây ra:
- a) Tự tử, dù trong trạng thái tinh táo hay mất trí; hoặc
 - b) Sử dụng ma túy, chất kích thích, chất gây nghiện hoặc các thức uống có cồn vi phạm pháp luật hiện hành; hoặc
 - c) Các hành vi vi phạm pháp luật hình sự của Người Được Bảo Hiểm, Bên Mua Bảo Hiểm hoặc của Người Thụ Hưởng.

ĐIỀU 4: THỜI GIAN CÂN NHẮC

Trong vòng hai mươi một (21) ngày kể từ ngày nhận Hợp Đồng, Bên Mua Bảo Hiểm có quyền từ chối tham gia bảo hiểm bằng cách gửi văn bản thông báo đến Công Ty, kèm theo các hóa đơn thu phí bảo hiểm (nếu có), và bộ Hợp Đồng. Sau khi nhận được đầy đủ các tài liệu, Công Ty sẽ hoàn trả lại phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, sau khi trừ đi chi phí khám, xét nghiệm y khoa hoặc bất kỳ khoản quyền lợi bảo hiểm nào mà Công Ty đã trả liên quan đến Hợp Đồng, nếu có.

ĐIỀU 5: NGHĨA VỤ CUNG CẤP VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN CỦA CÔNG TY

- 5.1** Khi giao kết Hợp Đồng, Công Ty có trách nhiệm tự mình hoặc thông qua các bên trung gian cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp Đồng, giải thích đầy đủ các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho Bên Mua Bảo Hiểm. Trong trường hợp Công Ty cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết Hợp Đồng thì Bên Mua Bảo Hiểm có quyền đơn phương chấm dứt Hợp Đồng và yêu cầu Công Ty hoàn trả toàn bộ số phí đã đóng.
- 5.2** Công Ty không được chuyển giao thông tin cá nhân do Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm cung cấp cho bất kỳ bên thứ ba nào khác, trừ các trường hợp sau đây:

a) Thu thập, sử dụng, chuyển giao theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cho mục đích thẩm định, tính toán phí bảo hiểm, phát hành hợp đồng bảo hiểm, thu phí bảo hiểm, tái bảo hiểm, trích lập dự phòng nghiệp vụ, giải quyết chi trả quyền lợi bảo hiểm, nghiên cứu thiết kế sản phẩm, phòng chống trục lợi bảo hiểm, nghiên cứu, đánh giá tình hình tài chính, khả năng thanh toán, mức độ đầy đủ vốn, yêu cầu vốn.

b) Các trường hợp khác được Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm đồng ý bằng văn bản, với điều kiện:

- Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm phải được thông báo về mục đích chuyển giao thông tin và được quyền lựa chọn giữa đồng ý hoặc không đồng ý với việc chuyển giao đó; và

- Việc Bên Mua Bảo Hiểm/Người Được Bảo Hiểm từ chối cho phép chuyển giao thông tin cho bên thứ ba theo điểm b khoản này không được sử dụng làm lý do để từ chối giao kết hợp đồng.

ĐIỀU 6: NGHĨA VỤ CUNG CẤP THÔNG TIN

6.1 Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm có nghĩa vụ phải kê khai trung thực và cung cấp đầy đủ các thông tin theo yêu cầu của Công Ty để Công Ty đánh giá khả năng chấp nhận bảo hiểm hoặc chi trả quyền lợi bảo hiểm theo Hợp Đồng hoặc các Sản Phẩm Bảo Hiểm Bỏ Trợ (nếu có). Việc Công Ty có hoặc không có yêu cầu kiểm tra y tế sẽ không có tác dụng hoặc được diễn giải để giải trừ nghĩa vụ kê khai trung thực của Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm.

6.2 Công Ty sẽ đơn phương chấm dứt Hợp Đồng hoặc không chấp nhận yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp Đồng trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo Điều 6.1 nêu trên mà nếu biết được những thông tin này Công Ty đã không chấp nhận bảo hiểm. Trong trường hợp này Công Ty sẽ không giải quyết bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào và sẽ hoàn trả Giá Trị Hoàn Lại sau khi đã khấu trừ các khoản quyền lợi bảo hiểm đã được thanh toán. Công Ty sẽ không yêu cầu Bên Mua Bảo Hiểm hoàn trả bất kỳ khoản thanh toán nào nếu Giá Trị Hoàn Lại nhỏ hơn các khoản khấu trừ nêu trên. Tại thời điểm Công Ty phát hiện hành vi gian dối (nếu có), bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào đã được chấp thuận nhưng chưa được chi trả thì các quyền lợi bảo hiểm đó đều ngay lập tức bị hủy bỏ, mất hiệu lực và Công Ty sẽ không có nghĩa vụ tiếp tục chi trả.

6.3 Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm vi phạm nghĩa vụ kê khai thông tin tại Điều 6.1 nhưng việc vi phạm này không làm ảnh hưởng tới quyết định chấp thuận bảo hiểm hoặc quyết định khôi phục hiệu lực Hợp Đồng theo quy định của Công Ty tại từng thời điểm, Công Ty vẫn sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu có sự kiện bảo hiểm xảy ra theo quy tắc và điều khoản của Hợp Đồng. Trong trường hợp này, Công Ty có thể thu thêm khoản phí bảo hiểm hoặc điều chỉnh Số Tiền Bảo Hiểm giảm tương ứng với mức rủi ro (nếu có) theo quy định về thẩm định bảo hiểm.

ĐIỀU 7: TRƯỜNG HỢP KÊ KHAI SAI TUỔI VÀ/HOẶC GIỚI TÍNH CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

7.1 Trong trường hợp kê khai sai tuổi và/hoặc giới tính của Người Được Bảo Hiểm mà Tuổi đúng vẫn nằm trong nhóm tuổi được bảo hiểm, Công Ty có thể tính toán và điều chỉnh lại khoản Phí Bảo Hiểm Rủi Ro, Phí Bảo Hiểm Định Kỳ và/hoặc các khoản chi phí khác theo Tuổi đúng theo quy định của Công Ty tại từng thời điểm và điều chỉnh Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng một cách thích hợp theo quy định của sản phẩm này. Hợp Đồng, Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng và các thông tin của Người Được Bảo Hiểm sẽ được điều chỉnh để cập nhật các thông tin chính xác.

7.2 Trong trường hợp kê khai sai Tuổi và Tuổi thực của Người Được Bảo Hiểm không nằm trong nhóm tuổi có thể được bảo hiểm theo quy định tương ứng tại Điều 1.4 hoặc các quy định của các Sản Phẩm Bảo Hiểm Bỏ Trợ (nếu có), Công Ty có quyền hủy bỏ Hợp Đồng này hoặc (các) Sản Phẩm Bảo Hiểm Bỏ Trợ (nếu có). Trong trường hợp hủy bỏ Hợp Đồng, Công Ty sẽ hoàn trả lại cho Bên Mua Bảo Hiểm:

(i) Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng được xác định vào Ngày Định Giá Kế Tiếp sau ngày Công Ty từ chối Hợp Đồng; cộng

(ii) Phí Ban Đầu, Phí Bảo Hiểm Rủi Ro và Phí Quản Lý Hợp Đồng đã thu;

Trừ đi:

(iii) Các khoản quyền lợi bảo hiểm đã được thanh toán và Nợ (nếu có); và

(iv) Các khoản chi phí khám, xét nghiệm y khoa (nếu có).

Công Ty sẽ không yêu cầu Bên Mua Bảo Hiểm hoàn trả bất kỳ khoản thanh toán nào nếu tổng các khoản (i) và (ii) nhỏ hơn tổng các khoản (iii) và (iv) nêu trên.

ĐIỀU 8: MIỄN TRUY XÉT

8.1 Ngoại trừ trường hợp kê khai sai về Tuổi và/hoặc giới tính như quy định tại Điều 7 hoặc cố ý cung cấp thông tin không trung thực hoặc không đầy đủ như được quy định tại Điều 6, trong khi Hợp Đồng vẫn còn hiệu lực, việc Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm kê khai không chính xác hoặc bỏ sót các thông tin trong hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hoặc các mẫu đơn, bản kê khai liên quan đến việc thẩm định và chấp thuận bảo hiểm của Công Ty sẽ không làm cho Hợp Đồng bị hủy bỏ nếu Hợp Đồng đã có hiệu lực ít nhất hai mươi tư (24) tháng kể từ Ngày Cấp Hợp Đồng hoặc kể từ ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất, tùy thuộc vào ngày nào đến sau.

8.2 Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm cố ý không kê khai hoặc không cung cấp đầy đủ và trung thực những thông tin mà nếu biết được các thông tin đó, Công Ty sẽ tạm hoãn hoặc từ chối chấp nhận bảo hiểm.

ĐIỀU 9: TIỀN TỆ VÀ NƠI THANH TOÁN

Tất cả các khoản tiền phải đóng cho Công Ty hoặc do Công Ty trả theo quy định tại Hợp Đồng sẽ được thanh toán bằng đồng Việt Nam. Tất cả các khoản tiền do Công Ty chi trả sẽ chỉ được chi trả trong phạm vi lãnh thổ của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

ĐIỀU 10: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM VÀ NGƯỜI THỤ HƯỞNG

10.1 Bên Mua Bảo Hiểm

- a) Bên Mua Bảo Hiểm sẽ thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ của mình được quy định trong Hợp Đồng và/hoặc Quy Trình Nghiệp Vụ.
- b) Trong thời gian Hợp Đồng còn hiệu lực, trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là cá nhân bị tử vong:
 - (i) Nếu Người Được Bảo Hiểm dưới 18 Tuổi thì người giám hộ hợp pháp của Người Được Bảo Hiểm sẽ nộp yêu cầu thay đổi Bên Mua Bảo Hiểm để trở thành Bên Mua Bảo Hiểm mới nếu đáp ứng các điều kiện được quy định tại Hợp Đồng. Sau khi được sự chấp thuận của Công Ty, Bên Mua Bảo Hiểm mới sẽ tiếp nhận tất cả các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp Đồng.
 - (ii) Nếu Người Được Bảo Hiểm từ đủ 18 Tuổi trở lên và hội đủ các điều kiện của Bên Mua Bảo Hiểm theo quy định trong Hợp Đồng này và các quy định của pháp luật, thì Người Được Bảo Hiểm sẽ trở thành Bên Mua Bảo Hiểm mới của Hợp Đồng. Sau khi được sự chấp thuận của Công Ty, Bên Mua Bảo Hiểm mới sẽ tiếp nhận tất cả các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp Đồng.
- c) Trong thời gian Hợp Đồng còn hiệu lực, trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức chấm dứt hoạt động (giải thể, phá sản và các trường hợp chấm dứt hoạt động khác theo quy định của pháp luật) và Người Được Bảo Hiểm từ đủ 18 Tuổi trở lên, nếu Người Được Bảo Hiểm hội đủ các điều kiện của Bên Mua Bảo Hiểm theo quy định trong Hợp Đồng này và các quy định của pháp luật, thì sẽ trở thành Bên Mua Bảo Hiểm mới của Hợp Đồng. Sau khi được sự chấp thuận của Công Ty, Bên Mua Bảo Hiểm mới sẽ tiếp nhận tất cả các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp Đồng. Trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm chưa đủ 18 Tuổi, người giám hộ của Người Được Bảo Hiểm sẽ trở thành Bên Mua Bảo Hiểm mới nếu đáp ứng các điều kiện được quy định tại Hợp Đồng này.
- d) Công Ty sẽ không chịu trách nhiệm về tính hiệu lực và tranh chấp về việc chỉ định Bên Mua Bảo Hiểm mới.

10.2 Người Thụ Hưởng

- a) Người Thụ Hưởng được Bên Mua Bảo Hiểm chỉ định trong đơn yêu cầu bảo hiểm hoặc được thay đổi và chấp thuận bởi Công Ty trong (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng. Người Thụ Hưởng được hưởng các quyền lợi của Hợp Đồng, nếu và khi được Công Ty đồng ý chi trả các quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm tử vong. Tất cả các quyền lợi khác của Hợp Đồng trong thời gian Người Được Bảo Hiểm còn sống, sẽ được thanh toán cho Bên Mua Bảo Hiểm hoặc theo thỏa thuận khác giữa Công Ty và Bên Mua Bảo Hiểm.
- b) Nếu không có Người Thụ Hưởng nào được chỉ định hoặc tất cả Người Thụ Hưởng đều đã tử vong/chấm dứt hoạt động (nếu Người Thụ Hưởng là tổ chức) trước khi Người Được Bảo Hiểm tử vong, quyền lợi bảo hiểm tử vong sẽ được chi trả cho Bên Mua Bảo Hiểm hoặc người thừa kế hợp pháp của Bên Mua Bảo Hiểm.
- c) Nếu có từ hai Người Thụ Hưởng trở lên thì:
- (i) quyền lợi bảo hiểm tử vong sẽ được chia đều cho tất cả mọi Người Thụ Hưởng, trừ khi có quy định khác trong Hợp Đồng hoặc trong văn bản chỉ định Người Thụ Hưởng đang có hiệu lực áp dụng; hoặc
 - (ii) nếu có bất kỳ Người Thụ Hưởng nào đã tử vong/chấm dứt hoạt động trước khi Người Được Bảo Hiểm tử vong, phần quyền lợi bảo hiểm của Người Thụ Hưởng đó sẽ được chia đều cho những Người Thụ Hưởng còn lại, trừ khi có quy định khác đi trong Hợp Đồng hoặc trong văn bản chỉ định Người Thụ Hưởng đang có hiệu lực áp dụng.
- d) Trừ trường hợp Người Thụ Hưởng đã được chỉ định trong đơn yêu cầu bảo hiểm, việc chỉ định Người Thụ Hưởng phải được lập thành văn bản và phải được sự chấp thuận của Công Ty bằng Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng. Trong thời gian Người Được Bảo Hiểm còn sống, Bên Mua Bảo Hiểm có thể thay đổi Người Thụ Hưởng bằng văn bản với sự chấp thuận của Công Ty mà không cần có sự đồng ý trước của bất kỳ Người Thụ Hưởng nào.
- e) Bất kể đã có các quy định khác tại Hợp Đồng này và trừ trường hợp Công Ty chấp thuận bằng văn bản khác, trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm là tổ chức:
- (i) Quyền lợi bảo hiểm tử vong sẽ được chi trả cho Người Thụ Hưởng. Các quyền lợi liên quan đến rút Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng hoặc rút toàn bộ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng, quyền lợi đáo hạn hợp đồng sẽ được chi trả cho Bên Mua Bảo Hiểm. Tất cả các quyền lợi bảo hiểm còn lại khác được quy định tại Hợp Đồng này sẽ được chi trả cho Người Được Bảo Hiểm;

- (ii) Nếu không có Người Thụ Hưởng nào được chỉ định hợp lệ, quyền lợi bảo hiểm tử vong sẽ được chi trả cho người thừa kế của Người Được Bảo Hiểm; và
 - (iii) Trong mọi trường hợp, việc thay đổi Người Thụ Hưởng phải được Người Được Bảo Hiểm đồng ý.
- f) Công Ty sẽ không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp cũng như tranh chấp (nếu có) của Bên Mua Bảo Hiểm hoặc những người liên quan đến việc chỉ định thay đổi Người Thụ Hưởng.

ĐIỀU 11: CÁC THAY ĐỔI LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG

Trong thời gian Hợp Đồng còn hiệu lực, Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu thay đổi các chi tiết của Hợp Đồng phù hợp với các quy định của Hợp Đồng này và pháp luật. Tất cả yêu cầu thay đổi các chi tiết của Hợp Đồng bao gồm: thay đổi Người Thụ Hưởng như quy định tại Điều 10.2, thay đổi thông tin liên hệ và nghề nghiệp, chuyển nhượng như quy định tại Điều 11.1 và 11.2, định kỳ đóng phí, Số Tiền Bảo Hiểm và/hoặc tham gia hoặc hủy bỏ các Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ, khôi phục hiệu lực Hợp Đồng, Rút Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng, chuyển đổi Quỹ và các thay đổi khác phải được lập theo mẫu của Công Ty và gửi đến Công Ty. Các thay đổi này sẽ chỉ có hiệu lực sau khi được Công Ty chấp thuận bằng văn bản hoặc ban hành (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng.

Các điều kiện và quy trình liên quan đến việc thay đổi nói trên được nêu cụ thể tại Quy Trình Nghiệp Vụ.

11.1 Các thay đổi cụ thể liên quan đến thông tin liên lạc, nơi cư trú, nghề nghiệp

- a) Nếu Bên Mua Bảo Hiểm và/hoặc Người Được Bảo Hiểm di chuyển ra nước ngoài từ chín mươi (90) ngày trở lên hoặc thay đổi nơi cư trú, địa chỉ liên hệ, họ tên, chứng minh nhân dân, thì Bên Mua Bảo Hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Công Ty chậm nhất trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày thay đổi.
- b) Người Được Bảo Hiểm có nghĩa vụ phải thông báo cho Công Ty các thay đổi về nghề nghiệp, tính chất công việc hoặc về việc tham gia các hoạt động thể thao có tính chất nguy hiểm chậm nhất trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày có sự thay đổi nêu trên.
- c) Đối với các thay đổi nêu trên (cho dù Bên Mua Bảo Hiểm có thông báo hay không), Công Ty có thể tiếp tục duy trì quyền lợi bảo hiểm cho Người Được Bảo Hiểm với các điều kiện không thay đổi, và/hoặc thay đổi Phí Bảo Hiểm Rủi Ro, và/hoặc Phí Bảo Hiểm Định Kỳ và/hoặc Số Tiền Bảo Hiểm; và/hoặc loại trừ một số quyền lợi bảo hiểm hoặc chấm dứt Hợp Đồng. Trong trường hợp chấm dứt Hợp Đồng, Công Ty sẽ chi trả cho Bên Mua Bảo Hiểm Giá Trị Hoàn Lại tại thời điểm đó. Công Ty sẽ không yêu cầu Bên Mua Bảo Hiểm hoàn trả bất kỳ khoản thanh toán nào nếu Bên Mua Bảo Hiểm vẫn còn nợ Công Ty sau khi đã cạn trừ hết Giá Trị Hoàn Lại.

11.2 Chuyển nhượng

- a) Bên Mua Bảo Hiểm có thể chuyển nhượng Hợp Đồng trong khi Hợp Đồng vẫn đang có hiệu lực nếu có văn bản yêu cầu và được Công Ty chấp thuận bằng văn bản thông qua việc phát hành Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng. Đối tượng nhận chuyển nhượng hợp đồng phải hội đủ điều kiện để trở thành Bên Mua Bảo Hiểm như quy định tại Điều 1.3.
- b) Công Ty không chịu trách nhiệm về tính hiệu lực hay tính đầy đủ của bất kỳ yêu cầu chuyển nhượng nào. Sau khi chuyển nhượng, người được chuyển nhượng sẽ tiếp nhận các quyền và nghĩa vụ của Bên Mua Bảo Hiểm theo quy định của Hợp Đồng.

CHƯƠNG 2: QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

ĐIỀU 12: QUYỀN LỢI BẢO HIỂM KHI TỬ VONG

12.1 Nếu Người Được Bảo Hiểm tử vong trong thời gian Hợp Đồng còn hiệu lực, Công Ty sẽ xem xét chi trả quyền lợi bảo hiểm tử vong là:

12.1.1 Đối với Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản: là tổng của:

- (i) Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm được xác định vào Ngày Định Giá Kế Tiếp sau Ngày Yêu Cầu Giải Quyết Quyền Lợi Bảo Hiểm;
Và
- (ii) số lớn hơn giữa:
 - Số Tiền Bảo Hiểm đang áp dụng tại thời điểm Người Được Bảo Hiểm tử vong; hoặc
 - Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản được xác định vào Ngày Định Giá Kế Tiếp sau Ngày Yêu Cầu Giải Quyết Quyền Lợi Bảo Hiểm.

12.1.2 Đối với Kế Hoạch Bảo Hiểm Nâng Cao: tổng số tiền của:

- (i) Số Tiền Bảo Hiểm đang áp dụng tại thời điểm Người Được Bảo Hiểm tử vong; và
- (ii) Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng được xác định vào Ngày Định Giá Kế Tiếp sau Ngày Yêu Cầu Giải Quyết Quyền Lợi Bảo Hiểm.

12.2 Bất kể đã có quy định tại Điều 12.1, trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm là trẻ em dưới bốn (04) Tuổi, Số Tiền Bảo Hiểm theo quy định của Điều 12.1 sẽ được điều chỉnh theo Tuổi và tỷ lệ dưới đây:

Tuổi của Người Được Bảo Hiểm tại thời điểm tử vong	Tỷ lệ điều chỉnh (% của Số Tiền Bảo Hiểm)
Từ một (01) tháng Tuổi đến dưới 01 Tuổi	20%

Từ 01 Tuổi đến dưới 02 Tuổi	40%
Từ 02 Tuổi đến dưới 03 Tuổi	60%
Từ 03 Tuổi đến dưới 04 Tuổi	80%

12.3 Trước khi thanh toán Quyền lợi bảo hiểm tử vong như được nêu tại Điều 12.1, Công Ty sẽ xem xét:

a) Cộng:

- (i) Các quyền lợi của Sản Phẩm Bảo Hiểm Bồi Trợ theo quy định của điều khoản Sản Phẩm Bảo Hiểm Bồi Trợ kèm theo Hợp Đồng này (nếu có);
- (ii) Các khoản phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, được đóng sau Ngày Yêu Cầu Giải Quyết Quyền Lợi Bảo Hiểm (nếu có);
- (iii) Các khoản Phí Bảo Hiểm Rủi Ro, Phí Quản Lý Hợp Đồng, Phí Ban Đầu, không có lãi, từ sau thời điểm tử vong của Người Được Bảo Hiểm.

b) Trừ đi:

- (i) Nợ (nếu có);
- (ii) Tất cả các Quyền lợi bảo hiểm phát sinh sau thời điểm tử vong mà Công Ty đã thanh toán (nếu có).

ĐIỀU 13: QUYỀN LỢI ĐÁO HẠN HỢP ĐỒNG

Vào Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng và nếu Hợp Đồng vẫn còn hiệu lực, Công Ty sẽ chi trả cho Bên Mua Bảo Hiểm Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng được xác định vào Ngày Định Giá Kế Tiếp sau Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng sau khi trừ đi Nợ (nếu có).

ĐIỀU 14: QUYỀN LỢI DUY TRÌ HỢP ĐỒNG

14.1 Quyền Lợi Duy Trì Hợp Đồng Định Kỳ

- a) Vào Ngày Kỷ Niệm Hợp Đồng thứ ba (03), sáu (06), chín (09), mười hai (12), mười lăm (15) và mười tám (18), Công Ty sẽ chi trả Quyền Lợi Duy Trì Hợp Đồng Định Kỳ bằng ba phần trăm (03%) trung bình cộng của Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản tại ba mươi sáu (36) Ngày Kỷ Niệm Hàng Tháng gần nhất, bao gồm Ngày Kỷ Niệm Hàng Tháng tại thời điểm đang xem xét, nếu đáp ứng các điều kiện sau:
 - (i) Tại thời điểm xem xét, Hợp Đồng vẫn còn hiệu lực và chưa từng bị mất hiệu lực trong bất kỳ thời điểm nào trong *thời hạn xem xét*; và
 - (ii) Không có giao dịch Rút Giá Trị Tài Khoản từ Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản trong suốt thời hạn xem xét (bao gồm cả trường hợp Rút Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng tự động để đóng phí bảo hiểm); và

- (iii) Phí Bảo Hiểm Cơ Bản được đóng đều đặn và đầy đủ qua các kỳ đóng phí trong suốt thời hạn xem xét; và
- (iv) Không có giao dịch giảm Số Tiền Bảo Hiểm theo yêu cầu của Bên Mua Bảo Hiểm trong suốt thời hạn xem xét.
- b) Vì mục đích của Điều 14.1 này, thời hạn xem xét được xác định là từng khoảng thời gian mỗi ba (03) Năm Hợp Đồng trước ngày chi trả quyền lợi này. Các thời hạn xem xét sẽ liên tiếp nhau, bắt đầu từ thời hạn xem xét đầu tiên tính từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng.
- c) Quyền lợi Duy Trì Hợp Đồng Định Kỳ sẽ được phân bổ vào Tài khoản Cơ Bản theo Tỷ Lệ Phân Bổ Quỹ gần nhất trước đó và theo Giá Đơn Vị được xác định vào Ngày Định Giá Kế Tiếp sau ngày Công Ty quyết định chi trả quyền lợi này.

14.2 Quyền Lợi Duy Trì Hợp Đồng Đặc Biệt

- a) Ngoài Quyền Lợi Duy Trì Hợp Đồng Định Kỳ nêu tại Điều 14.1, Công Ty sẽ chi trả thêm Quyền Lợi Duy Trì Hợp Đồng Đặc Biệt như sau:
- (i) Vào Ngày Kỷ Niệm Hợp Đồng thứ mười (10): một trăm phần trăm (100%) tổng Phí Ban Đầu thực thu của Phí Bảo Hiểm Cơ Bản trong ba (03) Năm Hợp Đồng đầu tiên, và
- (ii) Vào Ngày Kỷ Niệm Hợp Đồng thứ hai mươi (20): ba trăm phần trăm (300%) tổng Phí Ban Đầu thực thu của Phí Bảo Hiểm Cơ Bản trong ba (03) Năm Hợp Đồng đầu tiên.

Nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- Tại thời điểm xem xét, Hợp Đồng vẫn còn hiệu lực và chưa từng bị mất hiệu lực trong bất kỳ thời điểm nào trong *thời hạn xem xét*; và
- Không có giao dịch Rút Giá Trị Tài Khoản từ Tài Khoản Cơ Bản trong suốt thời hạn xem xét (bao gồm cả trường hợp Rút Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng tự động để đóng phí bảo hiểm); và
- Phí Bảo Hiểm Cơ Bản được đóng đều đặn và đầy đủ qua các kỳ đóng phí; và
- Không có giao dịch giảm Số Tiền Bảo Hiểm theo yêu cầu của Bên Mua Bảo Hiểm trong suốt thời hạn xem xét.

- b) Vì mục đích của Điều 14.2 này, *thời hạn xem xét* được xác định là:

- (i) Mười (10) Năm Hợp Đồng đầu tiên, tính từ Ngày Hiệu Lực Hợp Đồng đối với quyền lợi được chi trả tại Ngày Kỷ Niệm Hợp Đồng thứ 10; hoặc
 - (ii) Từ Năm Hợp Đồng thứ mười một (11) đến hết Năm Hợp Đồng thứ hai mươi (20) đối với quyền lợi được chi trả tại Ngày Kỷ Niệm Hợp Đồng thứ 20.
- c) Quyền lợi duy trì Hợp Đồng Đặc Biệt sẽ được phân bổ vào Tài Khoản Đóng Thêm theo Tỷ Lệ Phân Bổ Quỹ gần nhất trước đó và theo Giá Đơn Vị được xác định vào Ngày Định Giá Kế Tiếp sau ngày Công Ty quyết định chi trả quyền lợi này.

ĐIỀU 15: QUYỀN LỢI GIA TĂNG SỐ TIỀN BẢO HIỂM KHÔNG CẦN THẨM ĐỊNH

Trong thời gian Hợp Đồng vẫn còn hiệu lực, bắt đầu từ Năm Hợp Đồng thứ hai (02) và trước khi Người Được Bảo Hiểm đạt Tuổi sáu mươi lăm (65), Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu tăng Số Tiền Bảo Hiểm mà không cần phải trải qua thẩm định sức khỏe nếu Người Được Bảo Hiểm kết hôn và/hoặc có con (con ruột), với các điều kiện sau:

- a) Người Được Bảo Hiểm đã được Công Ty chấp thuận bảo hiểm với điều kiện tiêu chuẩn vào thời điểm phát hành Hợp Đồng hoặc thời điểm khôi phục hiệu lực Hợp Đồng gần nhất, tùy ngày nào xảy ra sau; và
- b) Yêu cầu thay đổi và các chứng từ được gửi đến Công Ty trong vòng sáu (06) tháng kể từ ngày kết hôn hoặc có con; và
- c) Số Tiền Bảo Hiểm tăng tối đa mỗi lần là năm mươi phần trăm (50%) Số Tiền Bảo Hiểm tại thời phát hành Hợp Đồng.
- d) Số Tiền Bảo Hiểm sau khi thay đổi phải tuân thủ theo quy định về Số Tiền Bảo Hiểm tối đa của sản phẩm này.
- e) Số lần tối đa yêu cầu tăng Số Tiền Bảo Hiểm theo Điều này là ba (03) lần và tổng Số Tiền Bảo Hiểm tăng không vượt quá một tỷ (1.000.000.000) đồng trong suốt thời hạn Hợp Đồng.
- f) Bên Mua Bảo Hiểm phải đóng một khoản phí bảo hiểm tương ứng với Số Tiền Bảo Hiểm mới .
- g) Công Ty bảo lưu quyền quyết định chấp thuận/từ chối đối với yêu cầu thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm nêu tại Điều này tùy từng thời điểm.

Khi Bên Mua Bảo Hiểm có yêu cầu thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm, Phí Bảo Hiểm Cơ Bản, Phí Bảo Hiểm Rủi Ro và/hoặc các điều kiện khác của Hợp Đồng và/hoặc các điều kiện của Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ (nếu có) sẽ được Công Ty tính toán, thông báo tới Bên Mua Bảo Hiểm và điều chỉnh phù hợp với Số Tiền Bảo Hiểm mới. Việc thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm sẽ có hiệu lực vào Ngày Kỷ Niệm

Hợp Đồng tiếp theo ngay sau thời điểm Công Ty chấp thuận thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm.

ĐIỀU 16: QUYỀN LỢI ĐẢM BẢO DUY TRÌ HỢP ĐỒNG

Trong ba (03) Năm Hợp Đồng đầu tiên, sản phẩm bảo hiểm chính của Hợp Đồng sẽ được duy trì hiệu lực cho dù Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng không đủ để thanh toán Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng và Nợ (nếu có), với điều kiện:

- a) Bên Mua Bảo Hiểm đã thanh toán đầy đủ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản đến hạn trong ba (03) Năm Hợp Đồng đầu tiên; và
- b) Không có giao dịch rút từ Tài Khoản Cơ Bản (bao gồm trường hợp Rút Giá Trị Tài Khoản tự động để đóng phí bảo hiểm) trong suốt thời hạn ba (03) Năm Hợp Đồng đó.

Các Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng trong thời gian đảm bảo duy trì Hợp Đồng ghi nhận là khoản Nợ. Sau khi kết thúc thời hạn đảm bảo duy trì hợp đồng, Bên Mua Bảo Hiểm cần phải đóng đủ phí để thanh toán các khoản Nợ.

Trong thời gian đảm bảo duy trì Hợp Đồng, quyền tăng mệnh giá (bao gồm cả trường hợp gia tăng Số Tiền Bảo Hiểm không cần thẩm định) không còn hiệu lực.

CHƯƠNG 3: CÁC LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

Điều 17: CÁC LOẠI TRỪ ĐỐI VỚI QUYỀN LỢI BẢO HIỂM KHI TỬ VONG

17.1 Công Ty sẽ không thanh toán bất kỳ quyền lợi khi Người Được Bảo Hiểm tử vong do nguyên nhân trực tiếp liên quan đến một trong các sự kiện/hành vi sau:

- a) Tự tử hoặc có hành vi tự tử trong thời gian hai (02) năm kể từ Ngày Cấp Hợp Đồng hoặc ngày khôi phục hiệu lực Hợp Đồng gần nhất, tùy thuộc vào ngày nào xảy ra sau cho dù Người Được Bảo Hiểm có bị mất trí hay không. Đối với khoản tăng của Số Tiền Bảo Hiểm, loại trừ do nguyên nhân tự tử sẽ được áp dụng với thời gian hai (02) năm kể từ ngày việc tăng Số Tiền Bảo Hiểm có hiệu lực; hoặc
- b) Hành vi vi phạm pháp luật hình sự của Bên Mua Bảo Hiểm, Người Thu Hưởng hoặc Người Được Bảo Hiểm; hoặc
- c) Liên quan đến Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải (AIDS) và tình trạng hoặc bệnh tật nào liên quan đến AIDS (ARC), hoặc nhiễm vi rút (virus) gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV); hoặc

17.2 Trong các trường hợp trên, Công Ty sẽ chỉ hoàn lại cho Bên Mua Bảo Hiểm:

- (i) Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng được xác định vào Ngày Định Giá Kế Tiếp sau ngày Công Ty từ chối chi trả quyền lợi bảo hiểm; cộng

- (ii) Phí Ban Đầu, Phí Bảo Hiểm Rủi Ro và Phí Quản Lý Hợp Đồng đã thu;

Trừ đi:

- (iii) Các khoản quyền lợi bảo hiểm đã được thanh toán và Nợ (nếu có);
và
- (iv) Các khoản chi phí khám, xét nghiệm y khoa.

Công Ty sẽ không yêu cầu Bên Mua Bảo Hiểm hoàn trả bất kỳ khoản thanh toán nào nếu tổng các khoản (i) và (ii) nhỏ hơn tổng các khoản (iii) và (iv) nêu trên.

CHƯƠNG 4: PHÍ BẢO HIỂM VÀ HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

ĐIỀU 18: PHÍ BẢO HIỂM

18.1 Phí bảo hiểm và nghĩa vụ đóng phí bảo hiểm

Phí bảo hiểm cần được thanh toán theo kỳ như được nêu cụ thể tại Trang Hợp Đồng hoặc (các) Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng (nếu có).

Bên Mua Bảo Hiểm có nghĩa vụ đóng đủ phí bảo hiểm theo kỳ để duy trì hiệu lực Hợp Đồng và (các) Sản Phẩm Bảo Hiểm Bồi Trợ (nếu có).

18.2 Phương thức phân bổ phí bảo hiểm

18.2.1 Phương thức phân bổ phí

Nếu Bên Mua Bảo Hiểm không có chỉ định về việc đóng Phí Bảo Hiểm Bồi Trợ và tất cả các khoản Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ đến hạn đã được đóng đủ, bất kỳ khoản tiền nào mà Bên mua Bảo hiểm đóng thêm sẽ được xem là Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm.

Nếu Bên Mua Bảo Hiểm có chỉ định về việc đóng Phí Bảo Hiểm Bồi Trợ, các khoản phí bảo hiểm do Bên Mua Bảo Hiểm đóng vào sẽ được phân bổ như sau:

- a) Trong ba (03) Năm Hợp Đồng đầu tiên:

Nếu phí đóng vào đủ cho tất cả các khoản Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đến hạn, khoản phí này sẽ được đóng cho tất cả các kỳ phí. Phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được đóng cho Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm.

Nếu phí đóng vào không đủ cho tất cả các khoản Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đến hạn, khoản phí này sẽ được đóng đủ cho từng kỳ phí còn thiếu. Phần phí bảo hiểm còn lại nếu không đủ đóng cho một (01) kỳ phí còn thiếu sẽ được để lại Công Ty (sau đây gọi là “Phí Treo”) cho đến khi Bên Mua Bảo Hiểm bổ sung khoản phí còn thiếu theo quy tắc sau:

- i. Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, Phí Treo và phí bổ sung (nếu có) sẽ được đóng cho từng kỳ phí còn thiếu. Phần phí còn lại sau

khi đã đóng đủ cho tất cả các kỳ phí đến hạn (nếu có) sẽ được đóng cho Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm.

ii. Sau thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, nếu các khoản Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đến hạn vẫn chưa được đóng đủ:

- Tất cả Sản Phẩm Bảo Hiểm Bỏ Trợ sẽ bị hủy bỏ.
- Công Ty sẽ sử dụng Phí Treo, phí bổ sung (nếu có) và rút một phần từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng (nếu cần) để đóng Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ đến hạn. Trong trường hợp tổng số phí nói trên không đủ để thanh toán Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ đến hạn, Hợp Đồng mất hiệu lực.

b) Từ Năm Hợp Đồng thứ tư:

Nếu phí đóng vào đủ cho tất cả các khoản Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đến hạn, khoản phí này sẽ được đóng cho tất cả các kỳ phí. Phần phí bảo hiểm còn lại (nếu có) sẽ được đóng cho Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm.

Nếu phí đóng vào không đủ cho tất cả các khoản Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đến hạn, khoản phí này sẽ được đóng cho từng kỳ phí còn thiếu (nếu đủ). Phần phí bảo hiểm không đủ đóng cho một (01) kỳ phí còn thiếu sẽ được để lại Công Ty (Phí Treo) cho đến khi Bên Mua Bảo Hiểm bổ sung khoản phí còn thiếu theo quy tắc sau:

- i. Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, Phí Treo và phí bổ sung (nếu đủ) sẽ được đóng cho từng kỳ phí còn thiếu. Phần phí còn lại sau khi đã đóng đủ cho tất cả các kỳ phí đến hạn (nếu có) sẽ được đóng cho Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm.
- ii. Sau thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, nếu các khoản Phí Bảo Hiểm Định Kỳ đến hạn vẫn chưa được đóng đủ thì tổng Phí Treo và phí bổ sung (nếu có) sẽ được tiếp tục phân bổ theo thứ tự sau:
 - Đóng phí cho sản phẩm bỏ trợ:
 - Nếu Bên Mua Bảo Hiểm đăng ký đóng Phí Sản Phẩm Bỏ Trợ từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng: Phí Treo, phí bổ sung (nếu có) và khoản rút từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng (nếu cần) được dùng để đóng cho Phí Bảo Hiểm Bỏ Trợ còn thiếu. Nếu tổng các khoản phí trên không đủ đóng cho Phí Bảo Hiểm Bỏ Trợ còn thiếu, tất cả Sản Phẩm Bảo Hiểm Bỏ Trợ tự động bị hủy.
 - Nếu Bên Mua Bảo Hiểm không đăng ký Đóng Phí Sản Phẩm Bỏ Trợ từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng: Phí Treo, phí bổ sung (nếu có) được dùng để đóng cho Phí Bảo Hiểm Bỏ Trợ còn thiếu. Nếu tổng các khoản phí trên không đủ đóng cho Phí Bảo Hiểm Bỏ Trợ còn thiếu, tất cả Sản Phẩm Bảo Hiểm Bỏ Trợ tự động bị hủy bỏ.

- Phí Treo, phí bổ sung còn lại sau khi đóng cho các Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ (nếu có), được dùng để đóng cho từng kỳ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản đến hạn (nếu đủ).
- Phần phí bảo hiểm còn lại sau khi đóng đủ cho tất cả các kỳ phí đến hạn (nếu có) sẽ được đóng cho Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm.

Bên Mua Bảo Hiểm có thể đăng ký Đóng Phí Sản Phẩm Bổ Trợ từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng trên Hồ Sơ Yêu Cầu Bảo Hiểm hoặc trên Xác Nhận Thay Đổi Hợp Đồng.

Bên mua Bảo Hiểm có quyền yêu cầu rút Phí Treo tại bất kỳ thời điểm nào.

18.2.2 Nếu các khoản phí bảo hiểm được đóng trước mười lăm (15) ngày kể từ Ngày Đến Hạn Đóng Phí, phí bảo hiểm được phân bổ theo thứ tự sau:

- a) Các kỳ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ (hoặc Phí Bảo Hiểm Định Kỳ trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm có chỉ định về việc đóng Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ) đến hạn còn thiếu (nếu có).
- b) Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm.

18.2.3 Nếu các khoản phí bảo hiểm được đóng trong vòng mười lăm (15) ngày trước Ngày Đến Hạn Đóng Phí, phí bảo hiểm được phân bổ theo thứ tự sau:

- a) Các khoản Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ (hoặc Phí Bảo Hiểm Định Kỳ trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm có chỉ định về việc đóng Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ) đến hạn còn thiếu (nếu có).
- b) Nếu không có chỉ định khác đi của Bên Mua Bảo Hiểm, phí bảo hiểm còn lại sẽ tiếp tục được phân bổ theo thứ tự sau:
 - Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ (hoặc Phí Bảo Hiểm Định Kỳ trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm có chỉ định về việc đóng Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ) của kỳ phí tiếp theo.
 - Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm.

18.2.4 Phí Bảo Hiểm Cơ Bản (bao gồm phí bảo hiểm rút từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng) và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm sẽ được phân bổ vào (các) Quỹ bằng cách mua các Đơn Vị Quỹ theo Giá Đơn Vị được xác định vào Ngày Định Giá Kế Tiếp sau ngày Công Ty nhận phí bảo hiểm. Việc phân bổ sẽ được thực hiện theo Tỷ Lệ Phân Bổ Quỹ gần nhất, trừ trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm có chỉ định cụ thể khác bằng văn bản.

Đối với khoản phí được rút từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng (nếu có), Công ty ưu tiên rút từ Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm trước sau đó sẽ rút từ Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản (nếu cần). Giá Đơn Vị được xác định vào Ngày Định Giá Kế Tiếp sau ngày Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng được rút để đóng phí.

18.3 Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm

- a) Trong thời hạn hiệu lực Hợp Đồng, ngoài Phí Bảo Hiểm Cơ Bản định kỳ, Bên Mua Bảo Hiểm có thể đầu tư thêm bằng cách đóng Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm để mua các Đơn Vị Quỹ. Nếu Bên Mua Bảo Hiểm có chỉ định về việc đóng Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ, Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm sẽ là khoản phí còn lại sau khi Phí Bảo Hiểm Cơ Bản đến hạn và Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ đến hạn được thanh toán đầy đủ. Điều kiện và quy trình đóng Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm được quy định cụ thể tại Quy Trình Nghiệp Vụ.
- b) Các khoản Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm sẽ được phân bổ vào Tài Khoản Đóng Thêm theo Tỷ Lệ Phân Bổ Quỹ gần nhất trước đó và được dùng để mua các Đơn Vị Quỹ theo Giá Đơn Vị được xác định vào Ngày Định Giá Kế Tiếp sau ngày Công Ty chấp nhận khoản Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm.

18.4 Công Ty có quyền, nhưng không có nghĩa vụ, gửi thông báo nhắc về việc thanh toán phí bảo hiểm cho Bên Mua Bảo Hiểm. Tuy nhiên, Bên Mua Bảo Hiểm có trách nhiệm thanh toán phí bảo hiểm vào hoặc trước Ngày Đến Hạn Đóng Phí, cho dù có nhận được thông báo nhắc về việc thanh toán phí bảo hiểm hay không.

ĐIỀU 19: GIA HẠN ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM VÀ HỢP ĐỒNG MẤT HIỆU LỰC

19.1 *Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm* là sáu mươi (60) ngày được bắt đầu kể từ ngày xảy ra bất kỳ trường hợp nào dưới đây, tùy thuộc trường hợp nào xảy ra trước:

- a) Trong giai đoạn ba (03) Năm Hợp Đồng đầu tiên:
 - (i) Khi Phí Bảo Hiểm Cơ Bản không được đóng đủ vào Ngày Đến Hạn Đóng Phí, hoặc
 - (ii) Khi Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sau khi trừ Nợ (nếu có) không đủ để thanh toán Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng, trừ trường hợp Hợp Đồng thỏa điều kiện như quy định tại Điều 16.
- b) Kể từ Năm Hợp Đồng thứ tư (04) trở đi: Khi Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng sau khi trừ Nợ (nếu có) không đủ để thanh toán Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng.

Trong thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm, Hợp Đồng vẫn có hiệu lực.

19.2 Hợp Đồng sẽ mất hiệu lực khi:

- a) Trong giai đoạn ba (03) Năm Hợp Đồng đầu tiên: Hợp Đồng sẽ mất hiệu lực nếu sau thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm mà:
 - Phí Bảo Hiểm Cơ Bản vẫn không được thanh toán đầy đủ và Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng không đủ để thanh toán Phí Bảo Hiểm Cơ Bản; hoặc
 - Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng trừ Nợ (nếu có) không đủ để thanh toán Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng, trừ trường hợp Hợp Đồng thỏa điều kiện như quy định tại Điều 16.

b) Từ Năm Hợp Đồng thứ tư (04) trở đi:

Hợp Đồng sẽ mất hiệu lực nếu sau thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm mà Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng trừ Nợ (nếu có) không đủ để thanh toán Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng.

Trong thời gian Hợp Đồng mất hiệu lực, không có bất kỳ Khoản Khấu Trừ Hàng Tháng hay khoản phí nào phát sinh cũng như không có bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào được chi trả.

19.3 Quy định sau khi Hợp Đồng bị mất hiệu lực:

a) Tất cả các Đơn Vị Quỹ sẽ được quy đổi thành tiền theo Giá Đơn Vị được xác định vào Ngày Định Giá Kế Tiếp sau ngày Hợp Đồng mất hiệu lực. Các khoản tiền này sẽ được lưu tại Công Ty và không có lãi. Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu rút khoản tiền nêu trên vào bất kỳ thời điểm nào sau khi trừ Phí Chấm Dứt Hợp Đồng được xác định tại thời điểm Hợp Đồng mất hiệu lực. Sau đó, Hợp Đồng chấm dứt hiệu lực.

b) Trong trường hợp Bên Mua Bảo Hiểm chưa yêu cầu rút khoản tiền nêu trên:

○ Trong thời hạn hai (02) năm kể từ ngày Hợp Đồng mất hiệu lực, nếu Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu và được Công ty chấp thuận khôi phục hiệu lực Hợp Đồng, các khoản tiền nêu trên sẽ được chuyển đổi thành các Đơn Vị Quỹ theo Giá Đơn Vị được xác định vào Ngày Định Giá Kế Tiếp sau ngày yêu cầu khôi phục Hợp Đồng và được phân bổ theo Tỷ Lệ Phân Bổ Quỹ tương tự như trường hợp đóng Phí Bảo Hiểm.

○ Sau thời hạn hai (02) năm kể từ ngày Hợp Đồng mất hiệu lực, nếu Bên Mua Bảo Hiểm không yêu cầu khôi phục, Công Ty sẽ căn trừ khoản Phí Chấm Dứt Hợp Đồng được xác định tại thời điểm mất hiệu lực, sau đó, Hợp Đồng chấm dứt hiệu lực. Công ty sẽ thông báo cho Bên Mua Bảo Hiểm về việc nhận số tiền còn lại (nếu có).

ĐIỀU 20: KHÔI PHỤC HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực Hợp Đồng trong vòng hai (02) năm kể từ ngày Hợp Đồng bị mất hiệu lực nhưng không trễ hơn Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng. Điều kiện để khôi phục hiệu lực Hợp Đồng được quy định tại Quy Trình Nghiệp Vụ.

ĐIỀU 21: RÚT TỪNG PHẦN GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG (“RÚT QUỸ”)

a) Bên Mua Bảo Hiểm có thể rút một phần Giá Trị Tài Khoản bằng cách gửi yêu cầu bằng văn bản cho Công Ty. Số tiền rút ra được xác định bằng cách bán lại các Đơn Vị Quỹ theo Giá Đơn Vị vào Ngày Định Giá Kế Tiếp sau ngày Công Ty chấp thuận yêu cầu từ Bên Mua Bảo Hiểm.

b) Bên Mua Bảo Hiểm phải chỉ định rõ yêu cầu rút từ Quỹ nào trong Tài Khoản Cơ Bản hay Tài Khoản Đóng Thêm. Khi yêu cầu rút từ Tài Khoản Cơ Bản, Bên Mua

Bảo Hiểm phải chịu Phí Rút Từ Giá Trị Tài Khoản (nếu có) và Số Tiền Bảo Hiểm có thể bị ảnh hưởng

- c) Điều kiện để thực hiện giao dịch bán lại Đơn Vị Quỹ/và thủ tục Rút từng phần Giá Trị Tài Khoản được quy định tại Quy Trình Nghiệp Vụ.

ĐIỀU 22: CHUYỂN ĐỔI QUỸ VÀ THAY ĐỔI TỶ LỆ PHÂN BỐ QUỸ

22.1 Chuyển Đổi Quỹ

- a) Vào bất kỳ thời điểm nào trong thời gian Hợp Đồng còn hiệu lực, Bên Mua Bảo Hiểm có thể đề nghị Công Ty chuyển đổi toàn bộ hoặc một phần giá trị của bất kỳ Quỹ nào sang một hoặc nhiều Quỹ khác trong cùng một tài khoản.
- b) Giao dịch chuyển đổi Quỹ sẽ được thực hiện theo Giá Đơn Vị vào Ngày Định Giá Kế Tiếp sau ngày Công Ty chấp thuận yêu cầu từ Bên Mua Bảo Hiểm. Điều kiện và quy trình thực hiện chuyển đổi Quỹ được quy định cụ thể tại Quy Trình Nghiệp Vụ.

22.2 Thay đổi Tỷ Lệ Phân Bố Quỹ

Trong thời gian Hợp Đồng còn hiệu lực, Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu thay đổi Tỷ Lệ Phân Bố Quỹ theo quy định sau:

- a) Thay đổi Tỷ Lệ Phân Bố Quỹ sẽ áp dụng cho (các) khoản Phí Bảo Hiểm trong tương lai cho đến khi có chỉ định khác của Bên Mua Bảo Hiểm.
- b) Tuân thủ quy định tỷ lệ phân bổ tối thiểu theo quy định của Công Ty tại điều 3 của Quy Trình Nghiệp Vụ vào từng thời điểm.

ĐIỀU 23: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC THỜI HẠN

Trong thời gian Hợp Đồng còn hiệu lực, Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn để nhận Giá Trị Hoàn Lại bằng cách gửi yêu cầu bằng văn bản theo quy định của Công Ty.

ĐIỀU 24: QUYỀN THAY ĐỔI CHI TIẾT CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

24.1 Thay đổi Số Tiền Bảo Hiểm và/hoặc Kế Hoạch Bảo Hiểm

- a) Trong thời gian Hợp Đồng còn hiệu lực, bên cạnh Quyền Lợi Gia Tăng Số Tiền Bảo Hiểm Không Cần Thẩm Định, Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu tăng hoặc giảm Số Tiền Bảo Hiểm và/hoặc thay đổi Kế Hoạch Bảo Hiểm theo quy định trong Quy Trình Nghiệp Vụ. Việc thay đổi (nếu được Công Ty chấp thuận) sẽ có hiệu lực kể từ Ngày Ký Niệm Hợp Đồng tiếp theo.
- b) Trong trường hợp Công Ty chấp thuận thay đổi tăng Số Tiền Bảo Hiểm và/hoặc thay đổi Kế Hoạch Bảo Hiểm, Phí Bảo Hiểm Cơ Bản, Phí Bảo Hiểm Rủi Ro và Số Tiền Bảo Hiểm có thể thay đổi và được quy định cụ thể trong Quy Trình Nghiệp Vụ.

24.2 Tham gia thêm hoặc hủy bỏ (các) Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ

- a) Tham gia thêm (các) Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ: Trong thời gian Hợp Đồng còn hiệu lực, tùy thuộc vào chấp thuận của Công Ty, Hợp Đồng có thể bổ sung thêm các Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ.
- b) Hủy bỏ Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ: Trong thời gian Hợp Đồng và (các) Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ vẫn còn hiệu lực, Bên Mua Bảo Hiểm có thể yêu cầu hủy bỏ các Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ.

Quy định và hồ sơ yêu cầu thêm/hủy bỏ (các) Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ được quy định trong Quy Trình Nghiệp Vụ.

CHƯƠNG 5: THÔNG TIN VỀ QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ VÀ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG

ĐIỀU 25: THÔNG TIN VỀ QUỸ LIÊN KẾT ĐƠN VỊ VÀ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG

25.1 Thông tin về cơ cấu và hoạt động của Quỹ Liên Kết Đơn Vị

- a) Công Ty lập và duy trì các quỹ liên kết đơn vị để Bên Mua Bảo Hiểm lựa chọn và phân bổ phí bảo hiểm vào các Quỹ sau khi đã trừ các chi phí. Mục tiêu, chiến lược và chính sách đầu tư của mỗi Quỹ được quy định cụ thể tại Phụ lục 1 hoặc các văn bản thông báo về việc thành lập hoặc sửa đổi hoặc hủy bỏ Quỹ do Công Ty lập vào từng thời điểm.
- b) Mỗi Quỹ sẽ bao gồm các Đơn Vị Quỹ có giá trị bằng nhau. Giá trị của mỗi Đơn Vị Quỹ sẽ được định giá phù hợp với các quy tắc được quy định tại Hợp Đồng này và sẽ thay đổi tại từng thời điểm tùy thuộc vào điều kiện thị trường.
- c) Công Ty bảo lưu quyền ủy thác toàn bộ hoặc bất kỳ thẩm quyền đầu tư và quyết định của Công Ty cho bất kỳ bên thứ ba nào theo các điều kiện do Công Ty quyết định.

25.2 Định giá Đơn Vị Quỹ

Công Ty sẽ xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ vào Ngày Định Giá để xác định Giá Đơn Vị của Đơn Vị Quỹ. Kỳ định giá sẽ được thực hiện theo định kỳ do Công Ty toàn quyền quyết định, nhưng sẽ không ít hơn một lần một tuần, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Giá trị tài sản ròng của Quỹ phản ánh:

- (i) Tất cả thu nhập, lãi hoặc lỗ, đã thực hiện hoặc chưa thực hiện, bao gồm lãi hoặc lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư của Quỹ
- (ii) Tất cả các chi phí phát sinh, trực tiếp và gián tiếp cho việc mua/bán liên quan đến hoạt động đầu tư của Quỹ

- (iii) Tất cả các chi phí phát sinh, trực tiếp và gián tiếp liên quan đến việc quản lý, duy trì và định giá tài sản Quỹ.
- (iv) Tất cả các khoản thuế, lệ phí theo quy định của luật pháp liên quan đến các khoản thu nhập từ đầu tư hay sự tăng trưởng vốn của Quỹ.
- (v) Phí quản lý Quỹ (được định nghĩa tại điều 26.7).
- (vi) Tất cả các chi phí hợp lý phát sinh khác (nếu có) tuân theo quy định của luật pháp.

25.3 Đơn vị Quỹ

Số Đơn Vị Quỹ hiện hữu của mỗi Quỹ sẽ được điều chỉnh theo các nghiệp vụ sau:

- (i) Tăng số lượng Đơn Vị Quỹ do phân bổ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm;
- (ii) Tăng số lượng Đơn Vị Quỹ do hưởng Quyền lợi khi duy trì hợp đồng (nếu có);
- (iii) Tăng/giảm số lượng Đơn Vị Quỹ do thực hiện nghiệp vụ chuyển đổi Quỹ;
- (iv) Giảm số lượng Đơn Vị Quỹ do Rút Từng Phần Giá Trị Tài Khoản hoặc hủy bỏ Hợp Đồng;
- (v) Giảm số lượng Đơn Vị Quỹ do trả khoản Khấu Trừ Hàng Tháng, Phí Bảo Hiểm Cơ Bản (nếu có) và Phí Bảo Hiểm của Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ (nếu có), và các phí khác có liên quan.

25.4 Thành lập hoặc đóng (các) Quỹ

- a) Tùy theo chính sách của Công Ty tại từng thời điểm, Công Ty có thể thành lập các Quỹ mới. Tất cả các quy định trong Hợp Đồng này sẽ có hiệu lực cho Quỹ mới trừ khi có quy định khác.
- b) Công Ty có quyền đóng hoặc thay đổi tên của (các) Quỹ. Nếu có bất kỳ Quỹ nào được đổi tên hoặc đóng, Công Ty phải thông báo bằng văn bản cho Bên Mua Bảo Hiểm ít nhất ba (03) ngày trước khi áp dụng. Việc thông báo được xem là đã được thực hiện sau khi Công Ty có văn bản gửi đến Bên Mua Bảo Hiểm theo địa chỉ được ghi nhận trong hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hoặc do Bên Mua Bảo Hiểm điều chỉnh (nếu có), và kể từ ngày được đăng trên trang thông tin (website) chính thức của Công Ty. Việc đóng/mở Quỹ phải được Bộ Tài Chính chấp thuận bằng văn bản.
- c) Sau khi Công Ty thông báo việc đóng hoặc thay đổi tên Quỹ, Bên Mua Bảo Hiểm sẽ có một khoảng thời gian ba mươi (30) ngày để yêu cầu Công Ty mua các Đơn Vị Quỹ hoặc chuyển các Đơn Vị Quỹ từ các Quỹ bị đóng sang các Quỹ khác do Công Ty lập bằng cách gửi văn bản theo mẫu của Công Ty. Nếu quá thời hạn ấn định như được thông báo mà Công Ty không nhận được yêu cầu bằng văn bản của Bên Mua Bảo Hiểm, Công Ty sẽ có toàn quyền tiến hành hủy các Đơn Vị Quỹ của các Quỹ bị đóng và phân bổ các Đơn Vị Quỹ sang các Quỹ còn lại theo quy định được nêu tại

Quy Trình Nghiệp Vụ. Việc phân bổ này được coi là hợp thức và có hiệu lực bắt buộc đối với Bên Mua Bảo Hiểm. Công Ty sẽ không có nghĩa vụ hủy bỏ giao dịch hoặc bồi thường cho Bên Mua Bảo Hiểm dưới bất kỳ hình thức nào đối với việc thực hiện các giao dịch phân bổ lại các Đơn Vị Quỹ theo quy định của Điều này.

25.5 Các biện pháp bảo vệ và gia tăng quyền lợi Bên Mua Bảo Hiểm

Công Ty được phép áp dụng các biện pháp dưới đây để bảo vệ và gia tăng quyền lợi của Bên Mua Bảo Hiểm:

- (i) Đóng Quỹ để chuyển đổi các tài sản sang một quỹ liên kết đơn vị mới có cùng các mục tiêu đầu tư;
- (ii) Thay đổi tên của Quỹ liên kết đơn vị;
- (iii) Chia tách hoặc sáp nhập các đơn vị quỹ liên kết đơn vị hiện có;
- (iv) Ngừng định giá quỹ liên kết đơn vị và các giao dịch liên quan đến hợp đồng bảo hiểm trong trường hợp Sở giao dịch chứng khoán mà quỹ liên kết đơn vị đang đầu tư vào bị tạm thời đình chỉ giao dịch.
- (v) Các biện pháp khác theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

Khi thực hiện các biện pháp tại điểm (i), (ii), (iii) và (v) nêu trên Công Ty sẽ báo cáo với Bộ Tài Chính, đồng thời thông báo cho Bên Mua Bảo Hiểm ít nhất ba (03) ngày trước khi áp dụng.

25.6 Giới hạn rút quỹ

Theo quy định của Công Ty và có cân nhắc đến quyền lợi của Bên Mua Bảo Hiểm, Công Ty giới hạn tổng mức Rút quỹ mỗi ngày tối đa là 10% tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ đó. Giới hạn này sẽ áp dụng theo tỷ lệ tương ứng cho các yêu cầu Rút quỹ có hiệu lực vào Ngày Định Giá. Mức yêu cầu Rút quỹ vượt quá giới hạn trên sẽ được chuyển sang thực hiện theo các điều kiện tương ứng của cho Ngày Định Giá tiếp theo.

CHƯƠNG 6: CÁC KHOẢN PHÍ LIÊN QUAN ĐẾN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM LIÊN KẾT ĐƠN VỊ

ĐIỀU 26: CÁC LOẠI PHÍ

26.1 Phí Ban Đầu

Phí Ban Đầu sẽ được khấu trừ từ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm trước khi phân bổ vào các Quỹ. Tỷ lệ Phí Ban Đầu được xác định theo Năm Phí Bảo Hiểm và nêu tại bảng sau:

Năm Phí Bảo Hiểm	Phí Bảo Hiểm Cơ Bản	Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm
1	65%	2%
2	50%	2%

3	35%	2%
Từ Năm Phí Bảo Hiểm thứ 04 trở đi	2%	2%

26.2 Phí Quản Lý Hợp Đồng

- a) Phí Quản Lý Hợp Đồng sẽ được khấu trừ hàng tháng vào Ngày Kỷ Niệm Tháng Hợp Đồng từ Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản. Nếu Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản không đủ để khấu trừ, phần Phí Quản Lý Hợp Đồng còn thiếu tiếp tục được trừ từ Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm.
- b) Trong năm 2017, Phí Quản Lý Hợp Đồng là hai mươi chín ngàn (29.000) đồng mỗi tháng và sẽ tự động tăng hai ngàn (2.000) đồng mỗi năm dương lịch sau đó. Tuy nhiên, Phí Quản Lý Hợp Đồng sẽ không vượt quá sáu mươi ngàn (60.000) đồng mỗi tháng.
- c) Công Ty có quyền thay đổi Phí Quản Lý Hợp Đồng hoặc mức tăng Phí Quản Lý Hợp Đồng trong giới hạn nói trên. Trong trường hợp tăng vượt mức giới hạn nêu tại Điều 26.2.(b), Công ty phải có được sự chấp thuận của Bộ Tài Chính khi điều chỉnh. Nếu có sự thay đổi tăng Phí Quản Lý Hợp Đồng, Công Ty sẽ gửi thông báo cho Bên Mua Bảo Hiểm ba (03) tháng trước khi áp dụng mức Phí Quản Lý Hợp Đồng mới. Nếu có sự thay đổi giảm Phí Quản Lý Hợp Đồng, Công Ty sẽ gửi thông báo cho Bên Mua Bảo Hiểm ba (03) ngày trước khi áp dụng mức Phí Quản Lý Hợp Đồng mới.

26.3 Phí Bảo Hiểm Rủi Ro

- a) Trong khi Hợp Đồng còn hiệu lực, Phí Bảo Hiểm Rủi Ro được khấu trừ hàng tháng vào Ngày Kỷ Niệm Hàng Tháng từ Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản. Nếu Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản không đủ để khấu trừ, phần Phí Bảo Hiểm Rủi Ro còn thiếu tiếp tục được trừ từ Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm.
- b) Tỷ Lệ Phí Bảo Hiểm Rủi Ro thay đổi theo tuổi hiện tại, giới tính, tình trạng sức khỏe và nghề nghiệp của Người Được Bảo Hiểm. Tỷ Lệ Phí Bảo Hiểm Rủi Ro có thể thay đổi sau khi được Bộ Tài Chính chấp thuận. Trong trường hợp này, Công Ty sẽ gửi thông báo bằng văn bản cho Bên Mua Bảo Hiểm ba (03) tháng trước khi áp dụng.

26.4 Phí Chấm Dứt Hợp Đồng

Phí Chấm Dứt Hợp Đồng phát sinh khi Hợp Đồng bị chấm dứt trước ngày đáo hạn, và sẽ thay đổi tùy thuộc vào Năm Phí Bảo Hiểm. Phí Chấm Dứt Hợp Đồng là tỷ lệ phần trăm tính trên Phí Bảo Hiểm Cơ Bản quy năm tại thời điểm cấp Hợp Đồng và tuân theo bảng sau:

Năm Phí Bảo Hiểm	Phí Chấm Dứt Hợp Đồng (% của Phí Bảo Hiểm Cơ Bản quy năm tại thời điểm cấp Hợp Đồng)
01 - 03	100%
04 - 05	90%
06	50%
07	25%
08	10%
09	5%
Từ Năm Phí Bảo Hiểm thứ 10 trở đi	0%

26.5 Phí Rút Giá Trị Tài Khoản

- a) Phí Rút Giá Trị Tài Khoản phát sinh khi Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu Rút Quỹ từ Tài Khoản Cơ Bản. Phí Rút Giá Trị Tài Khoản cho mỗi giao dịch rút là tỷ lệ phần trăm tính trên số tiền rút và tuân theo bảng sau:

Năm Phí Bảo Hiểm	Phí Rút Giá Trị Tài Khoản (% của số tiền rút từ Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản)
1	Không cho phép rút tiền
02 - 03	20%
04 - 05	18%
6	10%
7	5%
8	2%
9	1%
Từ Năm Phí Bảo Hiểm thứ 10 trở đi	0%

Phí Rút Giá Trị Tài Khoản Cơ Bản sẽ được khấu trừ vào số tiền yêu cầu rút trước khi Công Ty chi trả số tiền rút này cho Bên Mua Bảo Hiểm.

- b) Việc rút Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm sẽ không bị tính phí.

26.6 Phí chuyển đổi Quỹ

- a) Phí chuyển đổi Quỹ là khoản phí Bên Mua Bảo Hiểm phải trả khi thực hiện quyền chuyển đổi Quỹ giữa các Quỹ Liên Kết Đơn Vị. Phí chuyển đổi Quỹ sẽ được khấu trừ từ Quỹ chuyển đi.
- b) Trong mỗi Năm Hợp Đồng, Bên Mua Bảo Hiểm được quyền thực hiện năm (05) lần chuyển đổi Quỹ miễn phí. Công Ty có quyền thay đổi số lần chuyển đổi Quỹ

- được miễn phí trên mỗi Năm Hợp Đồng, nhưng tối thiểu, Bên Mua Bảo Hiểm được quyền thực hiện một (01) lần chuyển đổi Quỹ miễn phí trong mỗi Năm Hợp Đồng.
- c) Sau khi dùng hết số lần chuyển đổi Quỹ miễn phí trong Năm Hợp Đồng, các lần sau đó, Phí chuyển đổi Quỹ là năm mươi ngàn (50.000) đồng cho mỗi lần chuyển và sẽ được khấu trừ tự động từ giá trị Quỹ chuyển đi.

26.7 Phí Quản Lý Quỹ

- a) Phí Quản Lý Quỹ được dùng để chi trả cho các hoạt động quản lý Quỹ được tính trên Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng và theo từng loại tài sản đầu tư của các Quỹ như sau:

Quỹ	Tăng trưởng	Phát triển	Cân Bằng	Ổn định	Tích lũy	Bảo Toàn
Phí Quản Lý Quỹ (% Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng)	2,50%	2,25%	2,25%	1,75%	1,50%	1,00%

- b) Phí Quản Lý Quỹ có thể thay đổi. Nếu Công Ty có thay đổi tăng so với mức ba phần trăm một năm (3%/năm) thì phải được sự chấp thuận của Bộ Tài Chính. Trong trường hợp này, Công Ty sẽ gửi thông báo cho Bên Mua Bảo Hiểm ba (03) tháng trước khi áp dụng mức Phí Quản Lý Quỹ mới.

CHƯƠNG 7: GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM – GIẢI QUYẾT Mâu THuấn và TRANH CHáP – CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

ĐIỀU 27: THỦ TỤC GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM TỬ VONG CỦA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CƠ BẢN VÀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA (CÁC) SẢN PHẨM BẢO HIỂM BỔ TRỢ

27.1 Thời hạn nộp yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Thông báo về sự kiện bảo hiểm xảy ra và các bằng chứng, chứng từ liên quan phải được người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm nộp cho Công Ty trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm, nếu không Công Ty có quyền từ chối giải quyết quyền lợi bảo hiểm. Công Ty sẽ chỉ xem xét và/hoặc có nghĩa vụ chi trả quyền lợi bảo hiểm trong trường hợp việc chậm nộp các bằng chứng/chứng từ là do hậu quả của các sự kiện bất khả kháng theo quy định của pháp luật.

27.2 Chứng từ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tử vong của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính

Trước khi thanh toán quyền lợi bảo hiểm, Công Ty phải nhận được đầy đủ các loại chứng từ hợp lệ sau:

- (i) Đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm và giấy ủy quyền do Công Ty cung cấp đã được điền hoàn chỉnh và chính xác; và

- (ii) Giấy chứng tử/Trích lục khai tử (Bản sao có chứng thực của các cơ quan có thẩm quyền); và
- (iii) Hồ sơ y tế, bản sao bệnh án có xác nhận của cơ sở y tế điều trị, giấy ra viện, kết quả xét nghiệm, kết quả chẩn đoán hình ảnh, giấy chứng nhận thương tích, kết quả giám định y khoa, bảng kê chi tiết viện phí, hóa đơn, đơn thuốc (nếu có), hồ sơ tai nạn (trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm tử vong do tai nạn); và
- (iv) Hợp Đồng bản chính (hoặc bản sao y do Công Ty cung cấp); và
- (v) Các giấy tờ khác, bao gồm cả chứng minh nhân dân của Người Thụ Hưởng và/hoặc người được ủy quyền nhận quyền lợi bảo hiểm, văn bản và/hoặc chứng từ khác tùy trường hợp cụ thể và cần thiết theo quy định của Công Ty.

27.3 Thời gian giải quyết quyền lợi bảo hiểm

- (i) Công Ty sẽ xem xét và chi trả quyền lợi bảo hiểm (nếu được chấp thuận) chậm nhất là ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Trong trường hợp từ chối chi trả, Công Ty sẽ có văn bản nêu rõ lý do từ chối.
- (ii) Nếu quyền lợi bảo hiểm được Công Ty chấp nhận nhưng không được Công Ty chi trả trong thời gian quy định thì Công Ty sẽ trả lãi cho thời gian trả chậm theo lãi suất do Công Ty công bố tại từng thời điểm trên trang thông tin điện tử của Công Ty.

ĐIỀU 28: GIẢI QUYẾT MÂU THUÃN VÀ TRANH CHẤP

- 28.1** Hợp Đồng được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- 28.2** Nếu có bất kỳ tranh chấp nào không thể giải quyết thông qua thương lượng thì tranh chấp đó sẽ được đưa ra tòa án có thẩm quyền nơi Bên Mua Bảo Hiểm cư trú hợp pháp hoặc nơi Công Ty có trụ sở chính để phân xử.
- 28.3** Thời hiệu khởi kiện đối với các tranh chấp phát sinh liên quan đến Hợp Đồng này là ba (03) năm, hoặc thời hạn khác tùy vào quy định của pháp luật hiện hành, kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.

ĐIỀU 29: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Hợp Đồng sẽ chấm dứt ngay khi có bất kỳ trường hợp nào dưới đây xảy ra:

- 29.1** Ngày Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn như nêu tại Điều 23; hoặc

- 29.2** Hợp Đồng mất hiệu lực và (i) không được khôi phục trong vòng hai (02) năm tính từ ngày Hợp Đồng mất hiệu lực theo Điều 19.3.(b) hoặc (ii) Bên Mua Bảo Hiểm rút toàn bộ Giá Trị Tài Khoản như quy định tại Điều 19.3.(a); hoặc
- 29.3** Ngày Đáo Hạn Hợp Đồng; hoặc
- 29.4** Ngày Người Được Bảo Hiểm tử vong; hoặc
- 29.5** Các trường hợp khác như được quy định tại Hợp Đồng này.